

Bản án số: 60/2023/DS -ST

Ngày: 13-9-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiên

2. Ông Trần Minh Nhựt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

Địa chỉ: Phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP X.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Duy Thế P - Chức vụ: Chuyên viên tổ tụng - Ngân hàng TMCP X (có mặt).

Địa chỉ: Phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* - Ông Lương Minh Nh, sinh năm 1969 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1960 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1978 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Minh L1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thùy Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)
 - Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1985 (vắng mặt)
 - Anh Nguyễn Như Kh, sinh năm 1987 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.
- Anh Lương Minh M, sinh năm 1993 (vắng mặt)
 - Anh Lương Minh H, sinh năm 1995 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP X trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th cùng Ngân hàng TMCP T – PGD R nay là Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Kiên Giang đã ký kết Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 1311/2010/HĐTD- CN.KG ngày 22-11-2010 và phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 1311A/2010/PLHĐTD-CN.KG ngày 11-7-2011 cùng khế ước nhận nợ ngày 11-7-2011 để vay số tiền là 480.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất vay là 23%/năm cho 01 tháng đầu tiên, sau đó sẽ áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần theo công thức: bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND thông thường lãnh lãi cuối kỳ của kỳ hạn 12 tháng + biên độ 0,75%/tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng, trang trí nội thất. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên thì ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th đã ký Hợp đồng thế chấp số: 1311A/2010/HĐTC - CN.KG ngày 19-11-2010 để thế chấp Giấy chứng nhận QSD đất số L759269 do UBND huyện Châu Thành cấp vào ngày 31-8-1998 cho hộ ông Lương Minh Nh đứng tên, thửa số 487, tờ bản đồ số 8, diện tích đất 16,600m² tọa lạc tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Kiên Giang và ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Hồng L đã ký Hợp đồng thế chấp số: 1311B/2010/HĐTC - CN.KG ngày 22-11-2010 để thế chấp Giấy chứng nhận QSD đất số W462742 do UBND huyện Châu Thành cấp vào ngày 28-11-2003 cho hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên, thửa số 57, tờ bản đồ số 05, diện tích 6,558m² tọa lạc tại Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp vào ngày 22-11-2010. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ ông Nh, bà Th đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng, Ngân hàng cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Nh, bà Th vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Đến năm 2012 thì ông Nh và bà Th đã bỏ đi khỏi địa phương, Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nh và bà Th. Ngày 25-7-2022 Tòa án đã ban hành Quyết định số 06/2022/QĐDS-ST thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nh và bà Th.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nh, bà Th thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 480.000.000 đồng và tiền lãi cho Ngân hàng đến ngày xét xử 13-9-2023 là 2.184.502.404 đồng gồm lãi trong hạn là 58.085.867 đồng và lãi quá hạn là 2.126.416.537 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 2.664.502.404 đồng. Ngoài ra, ông Nh và bà Th còn phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 14-9-2023 theo Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Nếu ông Nh và bà Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên phát mãi tài sản thế chấp của ông Nh, bà Th và ông C, bà L để thanh toán nợ cho Ngân hàng, nếu không đủ thì ông Nh, bà Th vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Thanh Th, anh Nguyễn Minh L1, chị Nguyễn Thùy Đ, anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Như Kh, anh Lương Minh M và anh Lương Minh H: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X đối với bị đơn ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 05-01-2021 Ngân hàng TMCP X có đơn khởi kiện yêu cầu ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th trả tiền nợ vay cho Ngân hàng. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012 đến nay. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nh và bà Th. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Nh và bà Th vẫn không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản

tổ tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Thanh Th, anh Nguyễn Minh L1, chị Nguyễn Thùy Đ, anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Như Kh, anh Lương Minh M và anh Lương Minh H không có mặt theo Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt các đương sự trên. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 480.000.000 đồng đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 13-9-2023 là 2.184.502.404 đồng gồm lãi trong hạn là 58.085.867 đồng và lãi quá hạn là 2.126.416.537 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 2.664.502.404 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 14-9-2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Tòa án nhận thấy:

Vào ngày 22-11-2010 và ngày 11-7-2011 ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th có ký kết hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng cùng khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP T- PGD R nay là Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Kiên Giang để vay số tiền là 480.000.000 đồng với thời hạn là 06 tháng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ ông Nh, bà Th đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng. Đến năm 2012 thì ông Nh, bà Th đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nh, bà Th nhưng ông Nh, bà Th vẫn không trở về địa phương, cho thấy ông Nh và bà Th đã cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

Đối với hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 1311/2010/HĐTD-CN.KG ký ngày 22-11-2010 và phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 1311A/2010/PLHĐTD-CN.KG ký ngày 11-7-2011 cùng khế ước nhận nợ ngày 11-7-2011 giữa các bên là đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định, việc thỏa thuận lãi suất cho vay phù hợp với Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên sự thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông Nh, bà Th xem là hợp pháp. Theo tài liệu phía Ngân hàng cung cấp thể hiện khoản nợ gốc còn lại của hợp đồng là 480.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử 13-9-2023 là 2.184.502.404 đồng gồm lãi trong hạn là 58.085.867 đồng và lãi quá hạn là 2.126.416.537 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 2.664.502.404 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định

tại các điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X.

[3] Đối với các tài sản thế chấp gồm:

3.1. Hợp đồng thế chấp số: 1311A/2010/HĐTC - CN.KG ngày 19-11-2010 gồm diện tích đất 16,600m² thửa số 487, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận QSD đất số L759269 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 31-8-1998 cho hộ ông Lương Minh Nh đứng tên. Xét thấy hợp đồng thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22-11-2010 tại Văn phòng đăng ký QSD đất (Phòng Tài nguyên và Môi Trường) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3.2. Hợp đồng thế chấp số: 1311B/2010/HĐTC - CN.KG ngày 22-11-2010 gồm diện tích 6,558m² thửa số 57, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận QSD đất số W462742 do UBND huyện Châu Thành cấp vào ngày 28-11-2003 cho hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên. Xét thấy hợp đồng thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22-11-2010 tại Văn phòng đăng ký QSD đất (Phòng Tài nguyên và Môi Trường) huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Từ những nhận định trên, căn cứ các điều 351, 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về quyền của bên nhận thế chấp và xử lý tài sản thế chấp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP X. Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, nếu ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán được nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Thanh Th, anh Nguyễn Minh L1, chị Nguyễn Thùy Đ, anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Như Kh, anh Lương Minh M và anh Lương Minh H thì trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy các đương sự đã tự từ bỏ quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số nợ phải trả

cho Ngân hàng là: $2.664.502.404 \text{ đồng} = 72.000.000 \text{ đồng} + (664.502.404 \text{ đồng} \times 2\%) = 85.290.048 \text{ đồng}$.

Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, Lệ phí Tòa án số 0001453 ngày 14-01-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 351, 355, 361, 363, 471 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 91, 94, 95 và 161 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006; Điều 61 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19-3-2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X.

2. Buộc ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền gốc là 480.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử (13-9-2023) là 2.184.502.404 đồng, gồm lãi trong hạn là 58.085.867 đồng và lãi quá hạn là 2.126.416.537 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 2.664.502.404 đồng (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm lẻ hai nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (14-9-2023), ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về tài sản thế chấp: Nếu ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th không thanh toán được nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- Hợp đồng thế chấp số: 1311A/2010/HĐTC - CN.KG ngày 19-11-2010 gồm diện tích đất 16,600m², thửa số 487, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận QSD đất số L 759269 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 31-8-1998 cho hộ ông Lương Minh Nh đứng tên.

- Hợp đồng thế chấp số: 1311B/2010/HĐTC - CN.KG ngày 22-11-2010 gồm diện tích đất 6,558m², thửa số 57, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận QSD đất số W 462742 do UBND huyện Châu Thành cấp vào ngày 28-11-2003 cho hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lương Minh Nh và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới nộp án phí là 85.290.048 đồng (Tám mươi lăm triệu hai trăm chín mươi nghìn không trăm bốn mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP X được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001453 ngày 14-01-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân

